

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 26 - 01 - 2021

V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chân, bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Bảo C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn BH, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1997; địa chỉ: đường TP, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Bảo C trình bày:

Chị Trương Thị Bảo C và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/3/2018 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, ham chơi bài bạc, ghi lô đề, gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi. Vợ chồng tôi sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay không ai còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn Bảo L, sinh ngày 08/8/2018. Hiện cháu L đang còn nhỏ và sinh

sống cùng chị C, nguyện vọng sau khi ly hôn chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn T trình bày: Anh T và chị C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/3/2018 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng hay xảy ra tranh cãi nhau nhưng mâu thuẫn không lớn. Anh T xác định lỗi một phần do anh T chưa chăm sóc gia đình, vì còn trẻ nên anh T bị ảnh hưởng bởi một số tiêu cực của xã hội. Nhưng anh T nhận thấy hành động của bản thân là không đúng và muốn tiếp tục cùng chị C chung sống và chăm sóc con. Vì vậy, việc chị C làm đơn xin ly hôn thì anh T không đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn Bảo L, sinh ngày 08/8/2018. Nguyện vọng của anh T muốn cùng chị C chăm sóc con cho đến khi trưởng thành. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T đồng ý giao cháu L cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L cho đến đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Qua biên bản xác minh ngày 05/01/2021 về tình trạng hôn nhân giữa chị Trương Thị Bảo C và anh Nguyễn Tấn T thì Chính quyền địa phương cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn giữ vợ chồng chị C và anh T là do anh T tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn nên chưa tập trung vào việc chăm sóc, quan tâm đến vợ con mà hay rượu chè, cờ bạc. Do mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên chị C đã đưa con chung là cháu Nguyễn Tấn Bảo L về nhà mẹ đẻ tại thị xã B, tỉnh Đắk Lắk sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Bảo C. Cho chị Trương Thị Bảo C được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tấn Bảo L, sinh ngày 08/8/2018 cho chị Trương Thị Bảo C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu

nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Trương Thị Bảo C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Tấn T có nơi cư trú tại đường TP, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Bảo C với anh Nguyễn Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K vào ngày 05/3/2018. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng chị C và anh T đều thừa nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, ham chơi, cờ bạc, cá độ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, sau đó chị C đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do lỗi của anh T, nhưng anh T đã biết lỗi và vẫn còn yêu thương vợ con, nhưng hiện nay vẫn không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên chị C trở lại đoàn tụ với anh T nhưng không thành. Tại phiên tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị C được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị C, anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn Bảo L, sinh ngày 08/8/2018, hiện nay cháu L còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và đang sinh sống cùng chị C, chị C làm nghề trang điểm có thu nhập ổn định và có nguyện vọng được nuôi dưỡng. Anh T có nguyện vọng được cùng chị C nuôi dưỡng cháu L, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T đồng ý giao cháu L cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy và đảm bảo quyền lợi của con, HĐXX cần giao cháu Nguyễn Tấn Bảo L, sinh ngày 08/8/2018 cho chị Trương Thị Bảo C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị Bảo C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Bảo C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Bảo C được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tấn Bảo L, sinh ngày 08/8/2018 cho chị Trương Thị Bảo C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tấn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trương Thị Bảo C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016047 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND thị trấn P, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam